

Bài tập tham khảo môn Pháp Luật Đại cương

Câu 1:

Do mâu thuẫn nên anh K bỏ thuốc trừ sâu vào bể nước nhà anh B nhằm đầu độc cả gia đình anh B. Kết quả là cả gia đình anh B bị ngộ độc, anh B qua đời. Việc làm của anh K có được coi là vi phạm pháp luật ko? tại sao

Anh K đã vi phạm pháp luật vì:

1. Hành vi của anh K là xác định: anh ta bỏ thuốc trừ sâu vào bể nước nhà anh B nhằm đầu độc cả gia đình anh B.
 2. Hành vi đó trái pháp luật, gây hậu quả là cả gia đình anh B bị ngộ độc, anh B qua đời.
 3. Hành vi đó có yếu tố lỗi mà cụ thể là lỗi cố ý trực tiếp: anh K nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và thấy rõ hậu quả hành vi và anh ta mong muốn hậu quả xảy ra.
 4. Anh K là chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp luật.
- Anh K phải chịu trách nhiệm hình sự.

Câu 2:

A sinh ngày 15.09.1970, nhận thức bình thường. Do mâu thuẫn cá nhân, vào lúc 22H00 ngày 15.09.2007 trên đường đi làm về, anh B đã bị anh A dùng gậy đánh thương tích với tỉ lệ thương tích sức khỏe là 15%. Hành vi của anh A đã bị bắt giữ và xử lý trước pháp luật.

- Xác định vi phạm pháp luật của anh A?
- Trách nhiệm pháp lý đặt ra đối với anh A?
- Phân tích cấu thành của vi phạm pháp luật trên?

Cấu thành tội phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điều 104 BLHS trong trường hợp này như sau:

1. Khách thể của tội phạm:

Hành vi cố ý gây thương tích xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe của con người.

2. Mặt khách quan của tội phạm:

- Hành vi khách quan: Là hành vi cố ý dùng gậy đánh người khác, gây tổn hại cho sức khỏe của người đó.

- Hậu quả: Gây thương tích (hoặc gây tổn hại cho sức khỏe) người khác 15%.

- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi khách quan và hậu quả nguy hiểm: Hành vi dùng gậy đánh là nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn hại 15% sức khỏe của người khác.

- Công cụ phạm tội: Chiếc gậy là công cụ phạm tội, nó có thể là "hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS. Trong trường hợp này, A sẽ bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

3. Mặt chủ quan của tội phạm:

- Có thể là cố ý trực tiếp: A nhận thức rõ tính chất của hành vi dùng gậy đánh người là nguy hiểm, hành vi đó có thể gây ra tổn hại cho sức khỏe của B và A mong muốn gây ra tổn hại cho sức khỏe của B.

- Có thể là cố ý gián tiếp: A nhận thức rõ tính chất của hành vi dùng gậy đánh người là nguy hiểm, hành vi đó có thể gây ra tổn hại cho sức khỏe của B và A không mong muốn gây ra tổn hại cho sức khỏe của B nhưng vì lí do nào đó mà A vẫn đánh, chấp nhận hậu quả đó xảy ra.

- Cố ý trực tiếp hay cố ý gián tiếp còn phụ thuộc vào lời khai, tính chất hành vi khách quan, mức độ nguy hiểm của các vị trí bị đánh...

4. Chủ thể của tội phạm:

A là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự chịu trách nhiệm về hành vi cố ý gây thương tích của mình.

* Nếu chiếc gậy là hung khí nguy hiểm (gậy to, nặng, có góc cạnh...có thể dễ dàng gây thương tích) thì A sẽ bị khởi tố theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

* Nếu chiếc gậy không bị coi là hung khí nguy hiểm, và hành vi của A không thuộc một trong các trường hợp quy định thêm tại khoản 1 Điều 104 BLHS thì A chỉ bị khởi tố theo khoản 1 Điều 104 BLHS, A chỉ bị khởi tố khi B có đơn yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố vụ án.

Câu 3:

Bác sĩ Thành sau khi khám bệnh cho chị Lan, vì quá chủ quan và tự tin về chuyên môn nên đã kê toa và bốc thuốc nhằm nhưng không hề hay biết. Sau khi uống thuốc nói trên, chị Lan đã tử vong (cái chết được xác định từ nguyên nhân uống nhầm thuốc).

==> Hãy xác định yếu tố lỗi và trách nhiệm mà bác sĩ Thành phải chịu???

Lỗi ở đây là lỗi vô ý làm chết người do vi phạm các quy tắc nghề nghiệp. Người phạm tội như tình huống nêu trên do đã quá chủ quan và tự tin về chuyên môn nên đã kê nhầm thuốc. Quá tự tin ở đây được hiểu là người phạm tội nhận biết được tính nguy hiểm về hậu quả nếu xảy ra và lẽ ra phải đảm bảo các quy tắc nghề nghiệp đảm bảo an toàn tính mạng sức khỏe cho người chữa bệnh nhưng do quá tự tin vào khả năng của mình nghĩ rằng hậu quả đó sẽ không thể xảy ra nên đã bốc nhầm thuốc gây hậu quả nghiêm trọng.

Do đó lỗi ở đây là vô ý do quá tự tin.

Về trách nhiệm: Hậu quả chết người có nguyên nhân trực tiếp từ việc bốc nhầm thuốc nên tức là đã xâm phạm đến tính mạng của người khác.

căn cứ vào các dấu hiệu pháp lý có thể kết luận ông Thành phạm Tội vô ý làm chết người do vi phạm các quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính theo khoản 1 Điều 99 Bộ Luật hình sự năm 1999. Tức là có thể chịu mức hình phạt tù từ một năm đến sáu năm.

Ngoài ra căn cứ khoản 3 Điều 99 ông Thành còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề từ một năm đến năm năm

Câu 4:

Năm 2001 A bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 139/BLHS và bị xử phạt 15 năm. Đang thụ hình trong trại giam được 3 năm thì A lại phạm tội cố ý gây thương tích cho bạn tù. Sự việc xảy ra là do có sự khiêu khích của người bị hại trong vụ án này. Về tội phạm mới, A bị xét xử theo khoản 4 Điều 104/BLHS vì đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và bị xử phạt 12 năm tù. Chi phí điều trị cho người bị hại là 9.200.000 đồng. Gia đình của A đã gửi cho gia đình người bị hại 5 triệu đồng dùng để điều trị cho người bị hại.

1. Hãy xác định:

A) Trong việc thực hiện tội phạm mới có tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng TNHS nào không? “Nếu có thì hãy chỉ rõ điều luật quy định về giá trị giảm nhẹ của nó.

B) Trong lần phạm tội mới A có bị coi là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm không?

C) Nếu là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm thì tình tiết đó có ý nghĩa là tình tiết tăng nặng TNHS theo Điều 48/BLHS hay là tình tiết định khung tăng nặng của tội phạm mới.

2 Tổng hợp 2 bản án trên để quyết định hình phạt chung đối với A

3. Xác định những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án này, chỉ rõ căn cứ pháp lý và hướng giải quyết.

1)A),b) và c): -Tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (điểm b, khoản 1, điều 46) (xem thêm mục 1, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP). Còn về tình tiết A phạm tội do bị khiêu khích, vì không nói rõ là khiêu khích như thế nào nên mình ko coi đó là tình tiết giảm nhẹ.

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm nguy hiểm (điểm g, khoản 1, điều 48), đây là tình tiết tăng nặng TNHS

2) Tổng hợp hình phạt theo khoản 2, điều 51: Hình phạt của A=12 + 15-2=25 năm.

3) Các vấn đề khác cần giải quyết: A (thực chất là gia đình của A) phải bồi thường cho người bị hại thêm 4tr200 ngàn đồng (khoản 2, điều 42)

Câu 5:

Bài tập 4: A là người 17 tuổi, đồng phạm trong vụ án trộm cắp tài sản và bị đưa ra xét xử theo khoản 1 điều 183 BLHS. Xét mức độ tham gia của A trong vụ án còn hạn chế, hoàn cảnh cơ nhỡ không có cha mẹ, không gia đình nên tòa án quyết định không áp dụng hình phạt tù đối với A. Hội đồng xét xử đưa ra 2 ý kiến:

1. Phương hướng thứ 1 là tuyên cảnh cáo đối với A và đưa A vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 2 năm

2. Phương án thứ 2 là không tuyên cảnh cáo mà chỉ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 2 năm.

Hỏi: Nếu bạn rơi vào tình huống này, phương án nào được bạn lựa chọn. Chỉ rõ cơ sở sự lựa chọn của bạn?

Theo mình thì chỉ áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Căn cứ pháp lý: khoản 1, khoản 4 điều 69.

Câu 6

Trong khi Hòa và Bình chơi với nhau, bé Hòa (đang học lớp 3) đã đánh nhau với bé Bình (học lớp 5). Do hòa yếu hơn nên đã bị Bình vật ngã. Do bức tức, Hòa đã dùng dao chém vào đầu Bình làm Bình bị thương nặng

Hãy cho biết: Hành vi của Hòa có bị coi là vi phạm pháp luật hay ko? tại sao?

Theo Đ12 BLHS1999 thì người từ đủ 16 tuổi trở nên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Nhưng ở đây bé Hòa mới học lớp 3 (tức 9 tuổi), chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nên bé Hòa không bị coi là vi phạm pháp luật, bố mẹ (người đại diện hợp pháp) của bé Hòa sẽ là người chịu trách nhiệm về hành vi của bé Hòa: chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà bé Hòa gây ra đối với bé Bình.

Từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi chịu trách nhiệm các tội với lỗi cố ý, nghiêm trọng. Từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm về mọi loại tội đã phạm. Hòa ở đây đc coi là chưa có năng lực chủ thể (mới có năng lực pháp luật, chưa có năng lực hành vi), do đó ko thể coi hành động của Hòa là vi phạm pháp luật đc.

Câu 7

A có hành vi đi xe máy vượt đèn đỏ và bị cảnh sát giao thông B yêu cầu dừng xe. A dừng xe, rút 100.000 đồng đưa cho B và xin không xử phạt hành vi vi phạm. B từ chối nhận tiền và kiên quyết yêu cầu A cho kiểm tra giấy tờ xe. A xô mạnh vào người B rồi vội vã lên xe nổ máy. Tuy nhiên khi A chưa kịp phóng đi thì đã bị B giữ lại. A rút từ túi

quần ra con dao nhíp đâm thẳng vào ngực B rồi phóng xe bỏ trốn. kết quả giám định B bị thương tích tỷ lệ 8%.

Theo mình trong tình huống này A ko phải chịu TNHS về hành vi vi phạm quy định giao thông, nhưng phải chịu TNHS về hành vi gây thương tích, nhưng mình không biết nên áp dụng điều 104 khoản K :có ý gây thương tích để cản trở người thi hành công vụ, hay điều 257 chống người thi hành công vụ. Ý kiến của các bạn là thế nào, giải thích rõ giúp mình nhé

Theo quan điểm của mình thì trường hợp này áp dụng quy định tại điểm k khoản 1 điều 104 hay điều 257 BLHS thì cũng như nhau cả

Tuy nhiên, tại trang 68 cuốn "Mô hình Luật hình sự Việt Nam" của GS.TS Nguyễn Ngọc Hoà, Nxb. Công an nhân dân, hướng dẫn về áp dụng điều 257 BLHS thì có chú ý rằng: "Nếu hành vi dùng vũ lực đã cấu thành tội theo Điều 104 hoặc Điều 93 thì ko còn là tội này (tức tội Chống người thi hành công vụ quy định tại điều 257)".

Theo đó, trong trường hợp này sẽ áp dụng quy định tại điểm k khoản 1 điều 104 BLHS.

ĐỀ THI : MÔN LUẬT HÌNH SỰ PHẦN CÁC TỘI PHẠM

I/ Các nhận định sau đúng hay sai? Tại sao?

- 1) Mọi trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh đều cấu thành "Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" qui định tại Điều 95 BLHS.
- 2) Làm chết người trong khi thi hành công vụ do hống hách, coi thường tính mạng người khác là hành vi cấu thành tội "Làm chết người trong khi thi hành công vụ" (điều 97BLHS).
- 3) Uy hiếp tinh thần người quản lý tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi chỉ được qui định trong tội cưỡng đoạt TS (Điều 135 BLHS).
- 4) Tài sản do phạm tội mà có chỉ gồm những tài sản do chiếm đoạt được.
- 5) Mọi trường hợp mua dâm người chưa thành niên đều cấu thành tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256 BLHS).

II/ Hãy giải quyết các tình huống sau:

Bài tập 1 (3 điểm)

Qua kiểm tra hành chính, CA đã bắt quả tang chủ hộ là A đang tàng trữ trái phép 4,5kg lá cần sa và 2372 điếu thuốc cần sa. A khai với cơ quan điều tra là thường ngày, ngoài việc mua bán thuốc lá, A còn mua lá cần sa của một số người đem bán (không rõ địa chỉ) với giá 100.000 đồng/kg rồi về tự ván thành từng điếu đem bán lẻ. B là em ruột sống cùng với A. Tuy không tham gia vào việc mua bán của A nhưng B biết rõ việc A mua bán lá cần sa. Khi thấy CA ập đến kiểm tra, B đã lên đem hộp đựng cần sa vứt xuống sông.

1. Hãy xác định tội danh đ/v hành vi phạm tội của A?

2. Về hành vi của B, có 2 ý kiến:

-ý kiến thứ nhất cho rằng B là đồng phạm với A

-ý kiến thứ hai cho rằng hành vi của B cấu thành tội "Che giấu tội phạm" theo Điều 313 BLHS.

a) Theo anh chị, ý kiến nào đúng, tại sao?

b)Chỉ rõ ý kiến nào sai. Tại sao sai ?

Bài tập 2 (2 điểm)

X là thư ký giúp việc cho Thẩm phán. Qua tiếp xúc hồ sơ vụ án, theo kinh nghiệm, X dự đoán được bị cáo Y trong 1 vụ án có thể được hưởng án treo nên đã chủ động tìm gặp Y và gợi ý: có thể lo cho Y được hưởng án treo. Y tin sái cổ là X nói thật nên đã đưa cho X 5 triệu để "chạy án". Sau khi nhận tiền, X không hề có tác động nào đối với Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử. Khi đưa vụ án ra xét xử, Y bị tuyên 2 năm tù giam. Vì thấy X không đáp ứng được yêu cầu nên Y đã tố

cáo hành vi của X.

Hãy xác định các tội danh trong vụ án trên.

hết đề.

dưới đây là 1 vài câu hỏi sưu tầm trong các đề thi trước:

Câu 1: Các khẳng định sau đúng hay sai? giải thích?

- a. Ng` đủ 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giao cấu với trẻ em.
- b. Ng` có hành vi gây thiệt hại cho xã hội vì bị cưỡng bức về tinh thần không phải chịu trách nhiệm hình sự.
- c. Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng TNHS, đặc điểm nhân thân của ng` đồng phạm này có thể áp dụng cho ng` đồng phạm kia trong đồng phạm.

Câu 2: Một người bị tòa án xét xử 18 năm tù về tội trộm cắp, anh ta đã thi hành án được 5 năm, thì phạm vào tội giết người với mức án toàn tuyên 20 năm. Hỏi:

- a. Tổng hình phạt chung anh ta phải chấp hành?
- b. thực tế anh ta sẽ phải chịu mức án bao nhiêu năm?
- c. Giả sử tòa tuyên anh ta tù chung thân, thì mức án chung là gì?

Câu 3: Anh A có ý định giết anh P. A đã đi mua một con dao thái lan và đng trên đường đi đến nhà P để giết P thì bị công an bắt giữ.

- a. Hành vi của A thuộc giai đoạn phạm tội nào.
- b. A không có các tình tiết tăng nặng định khung, tòa xử A 8 năm tù là đúng hay sai. Tại sao
- c. A có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điều 46 BLHS. Tòa xử A 6 năm tù. Nêu căn cứ pháp lí?

Câu 4: Những khẳng định sau đây đúng hay sai?

- a. Tính trái pháp luật Hình sự là dấu hiệu quan trọng nhất của tội phạm
- b. An đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội không được tính để xét tái phạm và tái phạm nguy hiểm
- c. Một người có thể bị tuyên án phạt tù đến 30 năm